

Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 29 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ hồ sơ Vụ án dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: C khu phố C, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Trần Quan T1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 4 Lầu A T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Quan T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Quan T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Quan T1 có 02 (hai) con chung tên: Trần Nguyễn Quan K, giới tính: Nam, sinh ngày 17/9/2006 và Trần Nguyễn Phương N, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/03/2009.

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Quan T1 thỏa thuận giao 02 (hai) con chung là Trần Nguyễn Quan K và Trần Nguyễn Phương N cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, ông Trần Quan T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung Trần Nguyễn Quan K và Trần Nguyễn Phương N số tiền 3.000.000 đồng/tháng/con (Ba triệu đồng một tháng cho mỗi con) cho đến khi mỗi người con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng: Tiền cấp dưỡng do ông Trần Quan T1 giao trực tiếp hàng tháng cho bà Nguyễn Thị Thanh T bằng tiền mặt.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Quan T1 tự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Quan T1 cam đoan không có nợ chung và không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0011042 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh T đã đóng xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9



Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- UBND Phường 14, Quận 5 (Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2005, quyển số 01, cấp ngày 30/12/2005);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Linh Sương**